

Số: 161/2022/QĐST-HNGĐ

YS, ngày 24 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 141/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa:

\* *Nguyên đơn*: Chị Bàn Thị D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố ĐC, thị trấn YS, huyện YS, tỉnh TQ.

\* *Bị đơn*: Anh Đặng Văn V, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ dân phố ĐC, thị trấn YS, huyện YS, tỉnh TQ.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bàn Thị D và anh Đặng Văn V.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Đặng Kiều D, sinh ngày 12/9/2010; Đặng Khánh D, sinh ngày 02/6/2013; Đặng Minh Đ, sinh ngày 02/6/2013 cho chị Bàn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Kiều D, Đặng Khánh D, Đặng Minh Đ số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) /01 tháng/03 cháu, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 09 năm 2022 đến khi cháu D, cháu D, cháu Đ đủ 18 tuổi. Anh D được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

*Khoản tiền phải cấp dưỡng, kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bàn Thị D phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004137, ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YS, tỉnh TQ; trả lại cho chị D số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Đặng Văn V phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7<sup>a</sup> và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ ;
- VKSND huyện YS;
- THADS huyện SD;
- UBND xã TQ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Quỳnh**